

DANH MỤC CÁC KHOẢN THU THÁNG 1/2025 NH2024-2025

Theo văn bản 8630/UBND-GDDT ngày 13/09/2024

Năm học 2024-2025 các khoản thu sẽ tăng không quá 15% so với NH2023-2024

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Mức thu theo VB 8630/UBND-GDDT ngày 13/09/2024	Mức thu NH 2024-2025 của trường	Mức Thu tháng 1/2025	Tính tháng 1/2025 thu 3 tuần
	I Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo NQ 13/2024/NQ-HĐND					
1	Tổ Chức Phục vụ bán trú + vệ sinh phí bán trú : Học sinh tham gia bán trú	tháng	260.000	250.000	Tổ Chức Phục vụ bán trú : 220,000 đ/tháng+ Vệ sinh phí bán trú : 30,000đ/tháng.	Tổ Chức Phục vụ bán trú : 165,000 đ/3 tuần+ Vệ sinh phí bán trú : 22,500đ/3 tuần
2	Tiền khám sức khỏe học sinh thu đầu năm	năm	60.000 gồm nha	26.000	Đã thu HKI NH24-25	
3	Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số (enetviet) - Học liệu số. HS đóng đầu năm học	năm	110.000 đ/tháng	Học liệu số 1 học kỳ đóng 55.000đ. Enetviet 180.000 đ/năm	55.000đ/HKII	55.000đ/HKII
	II Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác của chương trình nhà trường					
1	Anh Văn tăng cường môn ngoại ngữ : Khối 1+2: 2 tiết/tuần	tháng	60.000 (4 tiết / tuần)	30.000	Không thu	Không thu
2	Tin học tự chọn Khối 1+2	tháng	35.000	35.000	17,500 đ/tháng (1 tiết/tuần)	13,125đ/3 tuần
3	Kỹ năng sống	tháng	120.000	79.000	79,000 đ/tháng	59,250đ/3 tuần
4	Tiền tổ chức giáo dục Stem	tháng	90.000	90.000	90,000 đ/tháng	67,500đ/3 tuần
5	Học bơi 2 kỳ. 1 tuần 1 buổi /2 tiết. 8 buổi : 16 tiết/1 kỳ	tháng	250.000	360.000/khoá (2 tháng 8 buổi)	Chờ thông báo thu sau	
6	Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (Khối 1+2+3+4+5)	tháng	260.000	210.000	210,000 đ/tháng	157,500đ/3 tuần
7	Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài sử dụng phần mềm hỗ trợ (Anh văn Letsmile) (Khối 1 trừ 1/1 +1/2 học Toán khoa) , Khối 1+2+3+4+5	tháng	250.000	100.000	100,000 đ/tháng	75,000đ/3 tuần
8	Anh văn theo GDPT 2018: 4 tiết/ tuần (Khối 3+4+5 không thu)	tháng	không thu	không thu	không thu	không thu
9	Tổ chức học ngoại ngữ thông qua môn toán khoa Lớp 1/1 + Lớp 1/2	tháng	550.000	550.000	550,000 đ/tháng	412,500đ/3 tuần
10	Tổ chức hoạt động giáo dục công dân số	tháng	90.000	90.000	90,000 đ/tháng	67,500đ/3 tuần
	III Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo Đề án					
	Tổ chức lớp học theo đề án : Nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông IC3 Khối 3+4+5. Cuối năm học sinh đóng tiền thi lấy chứng chỉ	tháng	150.000	150.000	150,000 đ/tháng	112,500đ/3 tuần
	IV Các khoản thu cho cá nhân học sinh					
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (Học sinh tham gia bán trú)	năm	190.000	190.000	HKII thu 100,000 đ/HKII	HKII thu 100,000 đ/HKII
2	Học phẩm : ấn chỉ đề kiểm tra (Khối 1+2+3+4+5)	năm	30.000	12.000	Đã thu HKI NH24-25	Không thu
3	Tiền ăn Học sinh tham gia bán trú	ngày	38.000	35.000	Tháng 1: 15 ngày x 35,000 = 525,000đ/ 15 ngày	Tháng 1: 15 ngày x 35,000 = 525,000đ/ 15 ngày
4	Tiền ăn sáng dành cho học sinh tham gia	ngày	20.000	20.000	Không tổ chức	Không tổ chức
5	Nước uống	tháng	20.000	20.000	20,000 đ/tháng	15,000đ/3 tuần

KẾ TOÁN

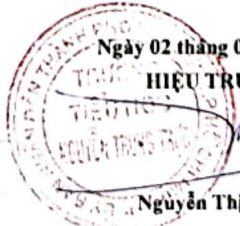
Lê Thanh Trúc

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lan Hương

Ngày 02 tháng 01 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phước